

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Độ
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lê Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Thị Anh D - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1980 tại Yên Bái; nơi ĐKKHKT: Tổ 08, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 07, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Anh D và bà Phạm Thị Ng; có chồng Ngô Văn M (sinh năm 1976); có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2016 Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi phạm hành chính về Hành vi “Đánh bạc” phạt 500.000 đồng, theo quyết định số 113/QĐ-XPVPHC ngày 24-6-2016 (đã chấp hành xong). Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Anh Trần Việt A- Sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 01, thị trấn Nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.
 - + Anh Đỗ Như Q - Sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.
 - + Anh Mai Văn Th- Sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 07, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.
- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Ch - Sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 07, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Anh D là đại lý bán xổ số kiến thiết của Nhà nước, đặt bàn bán vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Yên Bái trước cửa nhà D, thuộc tổ 07, phường Y, thành phố Y. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 18-12-2021 Đỗ Như Q và Trần Việt A vào hỏi mua số lô, số đề, D đồng ý bán, Q lấy ra một mảnh giấy hình chữ nhật màu trắng ghi sẵn các con số rồi đọc các số lô là 15, 51, 75, 57, 93 (nhưng D ghi gộp là 151, 757, 93) mỗi số lô là 40 điểm, tổng là 200 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng, các số đề là 75, 57, 95, 44, 58 mỗi số đề là 10.000 đồng, D ghi các số lô, số đề vào tờ giấy màu nâu đã chuẩn bị trước, rồi D tính tiền lô, tiền đề Q mua là 4.650.000 đồng (tiền lô 4.600.000 đồng, tiền đề là 50.000 đồng), Q trả đủ tiền cho D. Sau đó Trần Việt A hỏi mua số lô là 72, 57 (D ghi chung vào tờ giấy của Q) mỗi số lô là 10 điểm, tổng là 20 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng, tổng số tiền là 460.000 đồng, Việt Anh đưa cho D tờ 500.000 đồng, D trả lại 40.000 đồng. Tổng số tiền D bán số lô, số đề cho Q và Việt A là 5.110.000 đồng. Sau đó Trần Việt A bảo D ghi thêm các số đề là 32, 64, 57, 42, 30, 07, D cũng ghi chung vào tờ giấy ghi cho Q, D chưa kịp thu tiền thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 5.190.000 đồng (5.110.000 đồng tiền D bán số lô, số đề; 40.000 đồng của D; 40.000 đồng của Trần Việt A giao nộp); 01 mảnh giấy hình chữ nhật màu nâu, có kích thước 8x15cm trên giấy có ghi nhiều số tự nhiên và có chữ ký, họ, tên của Bùi Thị Anh D; 01 bút bi mực xanh đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước 8x4cm, trên giấy có ghi nhiều số tự nhiên và có chữ ký, họ, tên của Đỗ Như Q.

Tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Thị Anh D thu giữ: 01 quyển lịch hình chữ nhật, kích thước khoảng 10x12cm; 01 chiếc bút bi màu mực xanh, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định cách thức đánh bạc và trả thưởng như sau:

Đối với số lô: Căn cứ vào hai số cuối của 08 giải thưởng (từ giải đặc biệt, giải nhất đến giải 07) của xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu người nào có số lô trùng với hai số cuối của 27 dãy số khác nhau của 08 giải thưởng trong ngày mua lô, thì người đó thắng và D phải trả cho người mua là 80.000 đồng/1 điểm.

Đối với số đề: Căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu người mua số đề có số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt trong ngày mua đề thì D phải trả cho họ số tiền gấp 70 (bảy mươi) lần số tiền họ đã mua số đề đó.

Sau khi bán được lô, đề cho người chơi thì D bán lại cho một người đàn ông tên D1 (D không biết, tuổi, địa chỉ, D1 giới thiệu là ở ga Yên Bái) vào khoảng 18 giờ cùng ngày để hưởng chênh lệch, D bán cho khách một điểm lô với giá 23.000 đồng thì bán lại cho D1 22.000 đồng, số đề thì chuyển 80% tổng

số tiền cho D1.

Tại bản Kết luận giám định số: 31/KLGD ngày 31-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 5.190.000 đồng gửi giám định là tiền do Ngân hàng Việt Nam phát hành.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS-TP ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Bùi Thị Anh D về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Chủ tọa - phiên tòa:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Anh D phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Anh D từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì và đề nghị chủ tọa - phiên tòa cho bị cáo hưởng mức án hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, chủ tọa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Vụ án đủ các điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 456 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và vật chứng của vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18 tháng 12 năm 2021 Bùi Thị Anh D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với Trần Việt A, Đỗ Như Q. Tổng số tiền đánh bạc là 5.110.000 đồng. Hành vi của bị cáo Bùi Thị Anh D đã phạm tội: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quyết định của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo thủ tục rút gọn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được hành vi “Đánh bạc” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hành vi đó đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an toàn xã hội, làm mất ổn định an ninh, trật tự địa phương, cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là các tình tiết để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Năm 2016 bị cáo bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm Hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tình tiết nhân thân này của bị cáo đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính;

Xét thấy, bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền đánh bạc không lớn, do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo một khoản tiền cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 5.110.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 40.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Bùi Thị Anh D là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 40.000 đồng của Trần Việt A tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra, mục đích là tiền mua số đề, do đó, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc bút bi mực màu xanh, đã qua sử dụng, do liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 mảnh giấy; 01 mảnh màu nâu có kích thước 8x12cm; 01 mảnh màu trắng có kích thước 4x8cm được lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 quyển lịch hình chữ nhật, kích thước 10x12cm, trên mỗi tờ lịch có ghi dòng chữ “Đại học Quốc gia Hà Nội” và “Trường Đại học Kinh tế”; 01 chiếc bút bi mực màu xanh, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với Trần Việt A, Đỗ Như Q đã mua số lô, số đề của bị cáo, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Mai Văn Th khai D đã bán số lô, số đề trong các ngày 13, 14, 16, 17, 18-12-2021 cho Mai Văn Th (Th đều ghi nợ chưa trả tiền), quá trình điều tra không thu được tài liệu chứng cứ liên quan, nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với người đàn ông tên D1, D khai đã mua lại số lô, số đề của D nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Anh D phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Anh D 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu xanh, chiều dài 14,2cm, trên bút được dán mã vạch 8935001800347 bút đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.150.000 đồng, được niêm phong trong hai phong bì giấy do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành (một phong bì niêm phong 5.150.000 đồng; một phong bì niêm phong 40.000đồng). Mặt sau của hai phong bì các mép được dán kín có các chữ ký họ, tên của thành viên tham gia niêm phong và mỗi phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái.

- Trả lại cho bị cáo 40.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái ngày 16-01-2022).

- Lưu trong Hồ sơ vụ án 02 mảnh giấy: 01 mảnh giấy màu nâu có kích thước 8x15cm trên giấy có ghi các số tự nhiên bằng mực xanh, có chữ lý của Bùi Thị Anh D; 01 mảnh giấy màu trắng có kích thước 4x8cm trên giấy có các số tự nhiên, có chữ ký của Đỗ Như Q.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Thị Anh D

phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự
Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp Yên Bái;
- Công an tp Yên Bái;
- HSNV Công an tp Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THA phạt tù (4);
- Lưu HS, TA./.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Độ